

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21 – 4 – 2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Giang.

2. Ông Đào Việt Khái.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2025/TLST - HNGĐ ngày 19/3/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Hồng Ngọc T, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Kinh Đ, xã Lâm H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp Tân Quảng A, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Ngọc N và anh Hồng Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng được một thời gian, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hòa hợp dẫn đến bất đồng ý kiến, quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, từ đó đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc và cả hai đã sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Hiện cả hai không còn tình cảm với nhau, nên anh T và chị N cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn.

Về con chung, chị Nguyễn Ngọc N và anh Hồng Ngọc T khai có một người con là Hồng Ngọc Huy, sinh ngày 19/7/2004. Hiện con đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân được nên khi ly hôn, anh T và chị N không đặt ra yêu cầu gì về con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Ngọc N và anh Hồng Ngọc T khai không có.

Đồng thời, anh Hồng Ngọc T (nguyên đơn) và chị Nguyễn Ngọc N (bị đơn) có đơn yêu cầu không mở phiên họp hòa giải và yêu cầu giải quyết vắng mặt với lý do hiện anh, chị đang làm thuê do điều kiện công việc cũng như đi lại khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, nguyên đơn cùng bị đơn đã có lời khai và có yêu cầu xin hòa giải, xét xử vắng mặt với lý do bận công việc làm ăn nên không tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của các đương sự.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Do quan hệ hôn nhân giữa nguyên và bị đơn có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân trên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay các đương sự cùng yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân do phát sinh nhiều mâu thuẫn là có cơ sở được chấp nhận.

[3] Về con chung là Hồng Ngọc Huy, sinh ngày 19/7/2004. Hiện con đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân được nên khi ly hôn, các đương sự không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân, không công nhận vợ chồng giữa anh Hồng Ngọc T và chị Nguyễn Ngọc N.

- Về con chung là Hồng Ngọc Huy, sinh ngày 19/7/2004. Hiện con đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân được nên khi ly hôn, anh Hồng Ngọc T và chị Nguyễn Ngọc N không đặt ra yêu cầu gì về con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung, anh Hồng Ngọc T và chị Nguyễn Ngọc N khai không có nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, anh Hồng Ngọc T phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 18/3/2025, anh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003948 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)
Lâm Hoài Ân